

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HẢI PHÚC
Số: 03/TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hải Phúc, ngày 11 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO
Công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách
quý I năm 2024 xã Hải Phúc

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-Cp ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

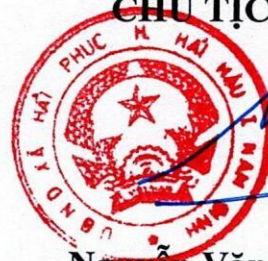
Ủy ban nhân dân xã Hải Phúc thông báo công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2024 xã Hải Phúc cụ thể như sau:

- 1- Cân đối ngân sách xã quý I năm 2024 (Chi tiết theo biểu số 113/CK TC-NSNN đính kèm)
 - 2- Ước thực hiện thu ngân sách Nhà nước xã Hải Phúc quý I năm 2024 (Chi tiết theo biểu số 114/CK TC-NSNN đính kèm)
 - 3- Ước thực hiện chi ngân sách xã Hải Phúc quý I năm 2024 (Chi tiết theo biểu số 115/CK TC-NSNN đính kèm)
- Công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND xã;

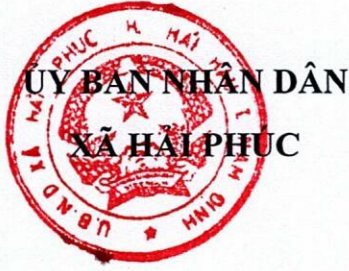
Nơi nhận:

- Thường trực UBND xã;
- Công TTĐT của xã;
- Lưu VP, TC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tạo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phúc, ngày 11 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ HẢI PHÚC QUÝ I NĂM 2024

Thực hiện Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật NSNN; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND xã Hải Phúc khóa XXI, kỳ họp thứ Chín về việc phê duyệt dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước xã Hải Phúc năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Hải Phúc báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Hải Phúc Quý I năm 2024 như sau:

1- Về thu ngân sách (Biểu số 114/CK TC-NSNN): Ước thực hiện thu NS xã QI năm 2024: 2.563.110 nghìn đồng đạt 25,1% so với dự toán giao.

- Thu NS xã hưởng 100% QI/2024: 179.904 nghìn đồng đạt 89,9% dự toán giao.

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % QI/2024: 269.152 nghìn đồng đạt 9,5% dự toán giao.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên QI/2024: 1.398.210 nghìn đồng.

- Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 715.843 nghìn đồng.

Thu ngân sách QI năm 2024 chủ động tập trung thu tốt các nguồn thu góp phần cân đối nguồn để thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2- Về chi ngân sách (Biểu số 115/CK TC-NSNN): Ước thực hiện chi NS xã QI năm 2024: 1.432.262 nghìn đồng đạt 18,8% dự toán giao.

Trong đó:

- Chi thường xuyên QI/2024: 1.432.262 nghìn đồng = 18,8% dự toán giao

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Hải Phúc quý I năm 2024./.



UBND Xã: Hải Phúc

Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	7.594.200	2.563.110	33,75
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	200.100	179.904	89,91
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.944.090	269.152	13,84
3	Thu bổ sung	5.450.010	1.398.210	25,66
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.450.010	1.364.010	25,03
	- Bổ sung có mục tiêu		34.200	
4	Thu chuyển nguồn		715.843	
II	TỔNG SỐ CHI	7.594.200	1.432.262	18,86
1	Chi đầu tư phát triển	1.500.000		
2	Chi thường xuyên	5.942.200	1.432.262	24,10
3	Dự phòng	152.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



UBND Xã Hải Phúc

Biểu số 114/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	11.277.410	7.594.200	2.830.254	2.563.110	25,10	33,75
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	11.277.410	7.594.200	2.830.254	2.563.110	25,10	33,75
I	Các khoản thu 100%	200.100	200.100	179.904	179.904	89,91	89,91
1	Phí, lệ phí	20.100	20.100	10.451	10.451	52,00	52,00
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	130.000	130.000	169.453	169.453	130,35	130,35
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước						
6	Thu kết dư ngân sách năm trước						
7	Thu khác	50.000	50.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.627.300	1.944.090	536.297	269.152	9,53	13,84
	Các khoản thu phân chia (1)						
1	Thuế thu nhập cá nhân	459.000	321.300	201.022	140.716	43,80	43,80
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	26.200	18.340	104	73	0,40	0,40
3	Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
5	Lệ phí trước bạ nhà đất	125.500	87.850	51.918	36.343	41,37	41,37
6	Tiền cấp quyền sử dụng đất	5.000.000	1.500.000	273.188	81.956	5,46	5,46
7	Thuế GTGT khu vực ngoài quốc doanh	16.600	16.600	10.065	10.065	60,63	60,63
8	Tiền thuê mặt đất mặt nước						
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.450.010	5.450.010	1.398.210	1.398.210	25,66	25,66
	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	5.450.010	5.450.010	1.364.010	1.364.010	25,03	25,03
	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			34.200	34.200		
IV	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)			715.843	715.843		

